



Một số định hướng tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 về lĩnh vực quy hoạch và cơ sở hạ tầng nông thôn

TS.KTS. PHẠM THỊ NHÂM, Nguyên Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia, Bộ Xây dựng

Giai đoạn 2026 - 2030, bối cảnh phát triển đất nước và yêu cầu quản lý nhà nước đối với nông thôn đang đặt ra nhiều vấn đề mới như: (i) Việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh - xã) làm thay đổi căn bản cơ chế phân cấp, phân quyền, đòi hỏi sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt trong quản lý quy hoạch và hạ tầng; (ii) Tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng kéo theo áp lực sử dụng đất, nhu cầu dịch vụ công và hạ tầng xã hội tăng cao; (iii) Diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu và thiên tai đặt ra yêu cầu cấp thiết về hạ tầng an toàn, thích ứng; (iv) Chuyển đổi số mở ra cơ hội nhưng cũng đòi hỏi nguồn lực và năng lực quản trị mới; (v) Bản sắc văn hóa làng xã truyền thống đứng trước nguy cơ bị mai một nếu không có giải pháp bảo tồn phù hợp.

Do đó, Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2026-2030 cần được xây dựng, cập nhật theo hướng linh hoạt, phân hóa và khả thi, coi trọng vai trò của quy hoạch và cơ sở hạ tầng như hai trụ cột cứng, bảo đảm kết nối sản xuất, dịch vụ, dân cư, tạo nền tảng để nâng cao chất lượng sống của người dân nông thôn theo hướng hiện đại, sinh thái, văn minh và giàu bản sắc.

1. VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN TỐI

1.1. Bối cảnh thể chế mới

Việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh - xã) theo tinh thần cải cách tổ chức bộ máy đã làm thay đổi căn bản chức năng, nhiệm vụ của các cấp chính quyền trong quản lý phát triển nông thôn. Việc bãi bỏ cấp huyện, thị trấn huyện lỵ và mối quan hệ thị trấn huyện lỵ với trung tâm “xã cũ”; hình thành những “xã mới” có quy mô dân số và diện tích lớn hơn trước đây, dẫn tới những yêu cầu mới trong tổ chức không gian và cung ứng dịch vụ công.

Vì vậy, cần tái xác định vai trò trung tâm xã như là hạt nhân phát triển, nơi tập trung các thiết chế văn hóa - xã hội, dịch vụ hành chính, giáo dục, y tế, thương mại và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu. Việc điều chỉnh bản kính phục vụ phải dựa trên các chuẩn mực khoa học, bảo đảm người dân tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ công thiết yếu. Cần bổ sung tiêu chí liên kết xã - xã và xã - tỉnh, nhằm phát huy hiệu quả liên vùng, giảm trùng lặp đầu tư và tạo động lực phát triển theo cụm. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc tích hợp dữ liệu và công

cụ quản trị số trong công tác quy hoạch và phát triển hạ tầng là yêu cầu bắt buộc, vừa nâng cao hiệu quả quản lý, vừa tạo sự minh bạch và đồng bộ trong điều hành.

1.2. Phân vùng ba nhóm không gian nông thôn đặc trưng

Sau 15 năm triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, nông thôn Việt Nam đã hình thành ba nhóm không gian phát triển với đặc điểm, động lực và nhu cầu khác biệt rõ rệt. Để bảo đảm tính khả thi, công bằng và phù hợp thực tiễn, cần thiết phải phân loại không gian nông thôn thành ba nhóm cơ bản, trên cơ sở đó thiết kế tiêu chí và chỉ tiêu phù hợp.

Nhóm 1: Khu vực đặc biệt khó khăn, bao gồm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo. Đối tượng này cần được ưu tiên trong việc bảo đảm tiếp cận dịch vụ công cơ bản, đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh, bảo đảm an toàn trước thiên tai, đồng thời gắn với nhiệm vụ chính trị quan trọng là ổn định dân cư, giữ vững quốc phòng, an ninh và bảo tồn văn hóa bản địa.

Nhóm 2: Khu vực chịu tác động đô thị hóa, bao gồm các vùng ven đô, khu vực chuyển tiếp đô thị - nông thôn. Đây là nhóm có tốc độ biến đổi nhanh, tiềm ẩn nguy cơ làng phố hóa tự phát, sử dụng đất thiếu kiểm soát. Do đó, quản lý nhà nước cần chú trọng kiểm soát sử dụng đất, bảo vệ hành lang thoát lũ, đồng thời triển khai đồng bộ hạ tầng xã hội và hạ tầng số, bảo đảm sự kết nối hài hòa giữa đô thị và nông thôn.

Nhóm 3: Khu vực nông thôn phổ biến/nông nghiệp, là vùng rộng lớn chiếm tỷ trọng chủ yếu của cả nước, giữ vai trò hạt nhân sản xuất nông nghiệp. Đối với nhóm này, định hướng quan trọng là phát huy mô hình tích hợp đa giá trị, gắn nông nghiệp hàng hóa với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, du lịch nông thôn, bảo tồn và phát huy văn hóa sáng tạo. Qua đó, vừa nâng cao thu nhập, vừa bảo đảm phát triển bền vững.

Việc phân nhóm không gian nông thôn theo ba dạng cơ bản trên có ý nghĩa đặc biệt trong công tác quản lý nhà nước. Đây là cơ sở để thiết kế bộ tiêu chí NTM phân hóa, sát thực tiễn, công bằng trong tiếp cận nguồn lực và nâng cao tính khả thi trong thực thi, từ đó góp phần tạo sự đồng bộ và hiệu quả trong quá trình xây dựng NTM giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045.

2. NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI BỘ TIÊU CHÍ (GIAI ĐOẠN 2026 -2030, TẦM NHÌN 2045)

(1) Kế thừa có chọn lọc, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi thể chế

Các tiêu chí đã được kiểm chứng hiệu quả trong giai đoạn trước cần được tiếp tục duy trì, đồng thời tiến hành rà soát, loại bỏ các chỉ tiêu hình thức, chưa phù hợp. Nội dung từng tiêu chí phải được điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu mới, trong đó có việc lồng ghép các tiêu chí trước đây thuộc cấp huyện vào cấp xã hoặc cấp tỉnh, bảo đảm tính liên thông và tránh chồng chéo. Quá trình triển khai phải tránh tình trạng chạy theo thành tích hay đặt nặng danh hiệu, thay vào đó chú trọng thực chất và sự hài lòng của người dân.

(2) Phân tầng theo cấp độ đạt chuẩn xã

Bộ tiêu chí cần phản ánh các nấc thang phát triển khác nhau của địa phương. Cụ thể: (i) Xã đạt chuẩn NTM phải bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng, dịch vụ công, môi trường và đời sống cộng đồng; (ii) Xã NTM nâng cao phải thể hiện rõ sự cải thiện về chất lượng sống, năng lực quản trị, mức độ hài lòng của người dân; (iii) Xã NTM hiện đại phải hướng tới mô hình quản trị thông minh, phát triển sinh thái, giữ gìn bản sắc và cung ứng dịch vụ tiên tiến, công bằng.

(3) Phân nhóm xã theo điều kiện thực tiễn vùng miền

Mỗi vùng, mỗi loại hình nông thôn có đặc điểm khác nhau, vì vậy ngưỡng đạt chuẩn và lộ trình thực hiện cũng phải khác nhau. Khuyến khích các địa phương có điều kiện thuận lợi, đặc biệt là vùng ven đô và vùng nông nghiệp trọng điểm, phát huy sáng tạo và đi đầu trong đổi mới. Đồng thời hỗ trợ các xã khó khăn tiếp cận các cơ hội phát triển theo nhu cầu thực tế của mỗi địa bàn.

(4) Phân định tiêu chí giữa cấp xã và cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cấp xã sẽ tập trung tổ chức thực hiện, bảo đảm kết quả đầu ra ngay tại địa bàn. Cấp tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương đóng vai trò điều phối liên kết vùng, tổ chức đầu tư hạ tầng liên vùng, xây dựng cơ sở dữ liệu số, phát triển logistics và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

(5) Phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương

Trung ương có trách nhiệm ban hành khung tiêu chí bắt buộc, xây dựng hướng dẫn chuyên ngành thống nhất, bảo đảm tính pháp lý và chuẩn mực quốc gia. Địa phương trên cơ sở đó cụ thể hóa chỉ tiêu, điều chỉnh phù hợp

với đặc thù và năng lực thực hiện, qua đó phát huy tính chủ động, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm giải trình.

3. ĐỊNH HƯỚNG TIÊU CHÍ CẤP XÃ (QUY HOẠCH VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG)

Trong giai đoạn 2026- 2030, tầm nhìn 2045, định hướng phát triển NTM ở cấp xã phải đặt trọng tâm vào hai trụ cột nền tảng là quy hoạch và cơ sở hạ tầng. Đây là lĩnh vực quyết định trực tiếp đến khả năng tổ chức không gian sống, bảo đảm kết nối sản xuất, dịch vụ, dân cư và nâng cao chất lượng sống cho người dân nông thôn. Công tác quản lý nhà nước ở cấp xã cần tiếp cận trên cơ sở pháp luật, đồng bộ với quy hoạch tỉnh, bảo đảm công khai, minh bạch, đồng thời linh hoạt để phù hợp điều kiện vùng miền.

3.1. Quy hoạch

Quan điểm quản lý: Quy hoạch không chỉ là yêu cầu pháp lý bắt buộc theo Luật Quy hoạch đô thị - nông thôn, mà còn là công cụ quản trị chủ động để tổ chức không gian sống, sản xuất và sinh thái của cộng đồng dân cư. Quy hoạch cấp xã phải thể hiện định hướng phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH), tận dụng cơ hội từ chuyển đổi số, đồng thời kế thừa kết quả giai đoạn trước, tránh lãng phí nguồn lực và đứt gãy không gian phát triển.

Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn:

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí quy hoạch
Xã đạt chuẩn NTM	Có hệ thống quy hoạch chung được phê duyệt, phù hợp định hướng phát triển KT-XH; công khai minh bạch; có kế hoạch thực hiện một số hạng mục ưu tiên.
Xã NTM nâng cao	Có năng lực tổ chức thực hiện quy hoạch, cập nhật định kỳ; có quy hoạch chi tiết khu dân cư mới, các vùng sản xuất tập trung; quản lý đất đai và xây dựng theo đúng quy hoạch.
Xã NTM hiện đại	Vận hành hệ thống quy hoạch số hóa (GIS, bản đồ số); tích hợp phát triển không gian sống - sản xuất - sinh thái; có cơ chế giám sát thực hiện quy hoạch minh bạch và hiệu quả.

Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí:

Nhóm xã	Tác động đến tiêu chí Quy hoạch	Định hướng thiết kế tiêu chí
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn	Thiếu nhân lực, năng lực tổ chức; khó duy trì quy hoạch dài hạn	Ưu tiên có quy hoạch chung được duyệt; công khai và hỗ trợ thực hiện; không bắt buộc số hóa hoặc chi tiết cao.
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Có nguy cơ bị phá vỡ quy hoạch; xung đột đất đai; nhu cầu kiểm soát xây dựng cao	Cần quy hoạch chi tiết khu dân cư; kiểm soát phát triển và xây dựng công trình theo quy hoạch; gìn giữ đất nông nghiệp và gìn giữ bản sắc trong quá trình đô thị hóa.
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại	Có năng lực cơ bản, cần hướng phát triển rõ ràng theo lợi thế địa phương	Lựa chọn loại hình quy hoạch phù hợp với mô hình phát triển (nông nghiệp sinh thái, kinh tế số, văn hóa...)



3.2. Giao thông

Quan điểm quản lý: Phát triển giao thông nông thôn phải chuyển từ tư duy làm đường sang quản trị hệ sinh thái giao thông, bảo đảm kết nối sản xuất với tiêu thụ và dịch vụ, đồng thời thích ứng với lũ lụt, biến đổi khí hậu và bảo vệ cảnh quan. Quản lý giao thông cấp xã phải chú trọng an toàn, bền vững, tôn trọng đặc thù từng vùng (đường thủy, đường mòn miền núi), đồng thời khuyến khích ứng dụng công nghệ số như chiếu sáng thông minh, cảnh báo lũ, biến báo điện tử và điểm dừng phương tiện xanh.

Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí:

Nhóm xã	Tác động – Yêu cầu cụ thể	Định hướng thiết kế tiêu chí
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn	Giao thông hạn chế, thường bị chia cắt mùa mưa lũ, thiếu hạ tầng liên xã	Ưu tiên đầu tư đường liên xã, liên thôn, cầu nhỏ, bến đò dân sinh an toàn; đảm bảo kết nối tới trung tâm cụm xã và dịch vụ cơ bản; hỗ trợ duy tu đường thôn và đường thủy.
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Nguy cơ giao thông phát triển tự phát, bít tắc đường, xâm lấn vùng thoát lũ	Tiêu chí tập trung thúc đẩy mở rộng tuyến giao thông nông thôn, bảo vệ hành lang kỹ thuật; duy trì kết nối hợp lý tuyến giao thông nông thôn với trục đô thị chính; phân tách luồng giao thông sản xuất - dân sinh; các tuyến giao thông nông thôn tránh hình thức “làng phố hóa” mất kiểm soát; đường giao thôn nông thôn không ảnh hưởng đến hành lang thoát lũ đô thị.
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại	Có nhu cầu cao kết nối sản xuất - tiêu thụ - du lịch	Phát triển đường phục vụ sản xuất: đường đến vùng sản xuất tập trung, đường du lịch, logistics nhỏ; tích hợp kỹ thuật để hỗ trợ nông sản (như trạm thu gom, bãi đỗ giao hàng nhỏ).

Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn:

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí giao thông
Xã đạt chuẩn NTM	Hoàn thiện tuyến đường xã, đường trục thôn và ngõ xóm cơ bản cứng hóa, ô tô đi lại quanh năm; đảm bảo kết nối tới trung tâm dịch vụ và vùng sản xuất; vùng đặc thù có bến đò dân sinh hoặc đường mòn an toàn
Xã NTM nâng cao	Hệ thống giao thông được duy tu định kỳ; có chiếu sáng, biển báo, cây xanh; đảm bảo an toàn và cảnh quan xanh – sạch – đẹp; với vùng đặc thù có hệ thống neo đậu, cầu tàu hoặc lối dốc thân thiện
Xã NTM hiện đại	Hạ tầng giao thông đạt tiêu chuẩn đô thị hóa phù hợp: điểm sạc xe điện, đèn thông minh, điều phối số; có bến xe mini hoặc điểm kết nối giao thông công cộng; quản lý giao thông bằng nền tảng số và cảnh báo thiên tai chủ động

3.3. Hạ tầng xã hội

(a) Y tế

Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn:

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí Y tế
Xã đạt chuẩn NTM	Có trạm y tế hoạt động hiệu quả, đáp ứng chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và nhân lực cơ bản; bảo đảm tỷ lệ tham gia BHYT và tiếp cận dịch vụ y tế ban đầu.
Xã NTM nâng cao	Có hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai dịch vụ khám chữa bệnh từ xa; trạm y tế hoạt động theo mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng chủ động; đội ngũ y tế được đào tạo nâng cao.
Xã NTM hiện đại	Ứng dụng y tế thông minh: phòng khám vệ tinh, trạm y tế di động, dịch vụ chăm sóc sức khỏe số; tích hợp y tế với giáo dục, môi trường và dinh dưỡng cộng đồng.

Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí:

Nhóm xã	Định hướng tiêu chí Y tế
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn	Ưu tiên đầu tư trạm y tế đạt chuẩn tối thiểu, tăng cường đội ngũ nhân lực y tế cơ sở, triển khai dịch vụ lưu động để bảo đảm tiếp cận y tế cơ bản.
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Phát triển mô hình y tế bán đô thị: liên kết bệnh viện – trạm y tế, quản lý dịch vụ y tế theo địa bàn dân cư linh hoạt, ứng dụng công nghệ số.
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại	Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở; thúc đẩy y tế dự phòng và mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện, kết hợp với giáo dục và cộng đồng.

(b) Nhà ở và điểm dân cư nông thôn

Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn:

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí nhà ở và điểm dân cư nông thôn
Xã đạt chuẩn NTM	Đảm bảo tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố; nhà ở an toàn, không vi phạm hành lang hạ tầng kỹ thuật; điểm dân cư có quy hoạch mặt bằng, kết nối được với trục giao thông và dịch vụ thiết yếu.
Xã NTM nâng cao	Nhà ở có pháp lý rõ ràng, thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn an toàn và phù hợp khí hậu vùng; điểm dân cư có sơ đồ quản lý, đảm bảo cấp nước - thoát nước - xử lý rác; kiến trúc nhà ở hài hòa bản sắc.
Xã NTM hiện đại	Hình thành mô hình cụm dân cư nông thôn “thông minh - sinh thái - bản sắc”; tỷ lệ nhà ở tiếp cận dịch vụ công trực tuyến cao; nhà ở tích hợp không gian xanh, vật liệu thân thiện môi trường, kiến trúc vùng.

Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí:

Nhóm xã	Định hướng cụ thể
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn (dân tộc thiểu số, miền núi)	Ưu tiên xóa nhà tạm, xây dựng nhà an toàn nhưng giữ được kiến trúc truyền thống; hỗ trợ cải tạo nhà sàn, nhà gỗ bản địa theo tiêu chuẩn mới; điểm dân cư được quy hoạch gắn với địa hình, tránh chia cắt giao thông và nguy cơ thiên tai.
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Kiểm soát phát triển lan tỏa theo tuyến lộ; ngăn xâm lấn hành lang sông hồ - thoát nước; quy định mẫu nhà phù hợp với kiến trúc bản địa - hiện đại; điểm dân cư ven đô cần tích hợp hạ tầng kỹ thuật và không gian xanh.
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại (ví dụ Tây Nam Bộ)	Bảo tồn cấu trúc phân tán theo kênh rạch; xác định điểm dân cư ưu tiên đầu tư hạ tầng; khuyến khích mô hình nhà ở kết hợp sinh kế (nông nghiệp - du lịch - nghề truyền thống) và phù hợp với môi trường thủy văn.

(c) Cây xanh - cảnh quan

Tiêu chí hiện tại về cây xanh và cảnh quan nông thôn đề cập đến yếu tố Xanh - Sạch - Đẹp cần có tiến trình phát triển và định lượng rõ ràng về diện tích cây xanh công cộng hay loại hình không gian sinh thái. Việc đề xuất loại bỏ tiêu chí “đất cây xanh sử dụng công cộng” sau khi kết thúc Đề án 1 tỷ cây xanh (năm 2025) là chưa phù hợp, vì cây xanh không chỉ là yếu tố thẩm mỹ, mà còn là thành tố cấu trúc không gian nông thôn, phục hồi vi khí hậu, hỗ trợ giáo dục sinh thái, và thúc đẩy du lịch, văn hóa cộng đồng; Việc duy trì và nâng chuẩn tiêu chí cây xanh là cần thiết để đảm bảo môi trường sống lành mạnh, thích ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững.

Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn: Tiêu chí “Cây xanh và cảnh quan” cần được xác định là một trụ cột môi trường, bản sắc, sinh thái trong Bộ tiêu chí NTM 2026-2030. Cần tiếp cận theo hướng:

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí cây xanh - cảnh quan
Xã NTM	Có cảnh quan nông thôn cơ bản xanh - sạch - đẹp, không tồn đọng nước thải; có cây xanh tại trục chính xã, thôn, trường học, nhà văn hóa.
Xã NTM nâng cao	Đảm bảo diện tích đất cây xanh công cộng tối thiểu theo định mức; tổ chức quản lý và duy trì cây xanh; phát triển tuyến đường xanh và điểm sinh hoạt cộng đồng xanh.
Xã NTM hiện đại	Có không gian cây xanh tích hợp: công viên nhỏ, khu vườn cộng đồng, hành lang sinh thái ven sông/kênh; ứng dụng công nghệ số vào quản lý cảnh quan - cây xanh; kết nối với giáo dục môi trường, du lịch sinh thái, và phát triển văn hóa bản địa.

Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí:

Nhóm xã	Định hướng cụ thể
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn	Ưu tiên cây xanh bản địa, dễ trồng - ít bảo dưỡng; tổ chức “vườn cộng đồng”, khuôn viên trường học, trạm y tế; bảo vệ rừng đầu nguồn, vành đai sinh thái.
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Kiểm soát mật độ xây dựng, giữ vành đai xanh quanh khu dân cư, quy định tỷ lệ đất cây xanh bắt buộc với khu ở mới; tích hợp đường cây xanh - cây bóng mát ven trục chính.
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại	Phát triển không gian xanh đa chức năng (công viên mini, đường hoa, sân thể thao cộng đồng), kết hợp trồng cây ăn quả, cây được liệu để tăng giá trị sử dụng.

(d) Văn hóa

Phân tầng theo cấp độ xã đạt chuẩn: Tiêu chí văn hóa cần chú trọng đánh giá chất lượng văn hóa sống và sức sống của cộng đồng làng xã, cụ thể như:

Cấp độ xã	Định hướng tiêu chí Văn hóa
Xã NTM	Đáp ứng tiêu chí văn hóa cơ bản theo quy định của của Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch; duy trì hoạt động cộng đồng thường xuyên tại nhà văn hóa xã/thôn; khuyến khích bảo tồn phong tục tập quán truyền thống.
Xã NTM nâng cao	Có mô hình văn hóa bản địa tiêu biểu (CLB, lễ hội, di sản...); tỷ lệ người dân tham gia sinh hoạt văn hóa cao; duy trì và phát huy ít nhất một loại hình di sản văn hóa vật thể/phi vật thể đặc trưng của địa phương.
Xã NTM hiện đại	Hình thành không gian văn hóa tích hợp (văn hóa - công nghệ - sáng tạo); có mô hình cộng đồng văn minh kiểu mẫu; áp dụng công nghệ số trong quản lý bảo tồn, quảng bá, truyền dạy di sản văn hóa.

Phân nhóm xã và định hướng tiêu chí:

Nhóm xã	Định hướng cụ thể
Nhóm 1: Xã đặc biệt khó khăn	Ưu tiên gìn giữ và phục dựng văn hóa truyền thống; phát triển thiết chế văn hóa quy mô phù hợp; nâng cao vai trò đội ngũ văn hóa cộng đồng tại chỗ.
Nhóm 2: Xã chịu tác động đô thị hóa	Ngăn chặn nguy cơ mai một văn hóa làng xã; phát triển mô hình “làng văn hóa mới” giữ bản sắc; tích hợp không gian văn hóa - sáng tạo cho cộng đồng di dân và dân cư mới.
Nhóm 3: Xã phổ biến còn lại	Tăng cường mô hình cộng đồng sáng tạo - học tập suốt đời; kết nối với du lịch, giáo dục, công nghệ số để lan tỏa giá trị bản địa; phát huy giá trị văn hóa địa phương như nguồn lực phát triển kinh tế địa phương.



4. ĐỊNH HƯỚNG TIÊU CHÍ CẤP TỈNH VÀ THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

4.1. Cấp tỉnh

Trong giai đoạn mới, cấp tỉnh giữ vai trò điều phối liên xã và dẫn dắt phát triển vùng nông thôn, bảo đảm sự thống nhất trong quy hoạch, đầu tư và quản trị, đồng thời khắc phục tình trạng phân tán, manh mún trong xây dựng NTM.

Nội dung trọng tâm:

Phối hợp quy hoạch liên xã: Cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, thẩm định và tổ chức điều chỉnh quy hoạch xã bảo đảm liên thông, tránh chồng chéo. Trọng tâm là phân bổ hợp lý quỹ đất, chia sẻ hạ tầng sản xuất, bảo vệ môi trường và tài nguyên liên vùng.

Đầu tư hạ tầng liên kết: Tỉnh cần tập trung nguồn lực cho hệ thống giao thông trục vùng, kết nối vùng nguyên liệu, logistics nông nghiệp, cũng như phát triển hạ tầng số chung nhằm hỗ trợ chuyển đổi số đồng bộ ở các xã.

Hệ thống dữ liệu và điều hành thông minh: Xây dựng nền tảng số dùng chung, cho phép quản lý và theo dõi các chỉ tiêu NTM theo thời gian thực. Hệ thống này đồng thời hỗ trợ số hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, góp phần nâng cao năng lực điều hành.

Đổi mới sáng tạo: Cấp tỉnh phải thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ở nông thôn, khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, mô hình kinh tế xanh – tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao, tạo động lực tăng trưởng bền vững.

Mức đánh giá:

Tỉnh hoàn thành xây dựng NTM: Có tỷ lệ cao xã đạt chuẩn NTM hoặc NTM nâng cao; có bộ phận chuyên trách điều phối vùng và kế hoạch đầu tư liên kết cụ thể, rõ ràng.

Tỉnh hoàn thành xây dựng NTM hiện đại: Đạt tỷ lệ cao xã NTM nâng cao hoặc hiện đại; hệ thống quản trị vùng được số hóa, tích hợp liên ngành (nông nghiệp - công thương - du lịch - môi trường); định hướng phát triển xanh, thông minh và bền vững.

4.2. Thành phố trực thuộc Trung ương

Đặc thù của các thành phố trực thuộc Trung ương là sự đan xen giữa đô thị và nông thôn, trong đó vùng ven đô chịu áp lực mạnh mẽ từ quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, đây cũng là nơi tồn tại nhiều không gian nông nghiệp, làng nghề truyền thống và cảnh quan sinh thái cần được bảo tồn, phát huy giá trị. Vì thế, phải bảo đảm cân bằng giữa mở rộng đô thị và giữ gìn, phát triển bền vững vùng nông thôn ngoại thành.

Nội dung trọng tâm:

Điều phối quy hoạch đô thị - nông thôn ven đô: Cần xác định ranh giới rõ ràng, giữ lại quỹ đất nông nghiệp chiến lược, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc mở rộng đô thị.

Tích hợp hạ tầng đô thị - nông thôn: Đầu tư hệ thống giao thông kết nối vùng lõi - ven đô; đồng bộ thủy lợi, thoát lũ; phát triển hạ tầng số và dịch vụ công dùng chung, bảo đảm người dân nông thôn ven đô tiếp cận bình đẳng.

Mô hình sinh thái - sáng tạo: Khuyến khích phát triển nông nghiệp đô thị, du lịch nông thôn, công nghiệp văn hóa và làng nghề truyền thống. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị xã và cung cấp dịch vụ công nông thôn, nâng cao năng lực quản lý và tính minh bạch.

Mức đánh giá:

Thành phố Trung ương hoàn thành xây dựng NTM: Ngoài tỷ lệ xã đạt chuẩn, cần chứng minh được năng lực điều phối ven đô hiệu quả, bảo vệ thành công không gian sản xuất nông nghiệp, bảo đảm kết nối vùng lõi - ven đô.

Thành phố Trung ương hoàn thành xây dựng NTM hiện đại: Có mô hình điểm xã NTM nâng cao hoặc hiện đại; bảo tồn thành công giá trị văn hóa làng xã; ứng dụng số hóa toàn diện trong quản trị và cung ứng dịch vụ công; hình thành các mô hình phát triển sinh thái - sáng tạo, trở thành điển hình nhân rộng.

5. KẾT LUẬN

Giai đoạn 2026 - 2030 đặt ra yêu cầu mới cho Chương trình Môi trường quốc gia xây dựng NTM. Thành công của giai đoạn mới phụ thuộc vào một số điều kiện cốt lõi: Khu vực Trung ương phải ổn định, nhất quán, quy định rõ các tiêu chí bắt buộc, song song cho phép địa phương linh hoạt vận dụng; Năng lực điều phối của cấp tỉnh/ thành phố Trung ương cần được phát huy, tập trung đầu tư vào các nút liên kết chiến lược như giao thông trục vùng, trung tâm logistics, nền tảng dữ liệu số và hạ tầng số chung; Sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp là yếu tố quyết định; Cần cơ chế khuyến khích huy động nguồn lực đa dạng, bảo đảm minh bạch; Công tác đánh giá phải dựa trên kết quả thực chất và mức độ hài lòng của người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hội thảo Tham vấn bộ tiêu chí Quốc gia về NTM các cấp giai đoạn 2026 -2030 do Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức ngày 25/7/2025.*
2. *Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn 2045.*
3. *Văn phòng NTM Trung ương, tháng 7/2025, Dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM các cấp giai đoạn 2026 - 2030.*
4. *Văn phòng NTM Trung ương, tháng 7/2025, Dự thảo Tờ trình ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM các cấp giai đoạn 2026 - 2030.*
5. *Văn phòng NTM Trung ương, tháng 7/2025, Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030.*